

## KIẾN THỨC LỚP 9

### *Lòng yêu nước trong tác phẩm "Bài thơ về tiểu đội xe không kính"*

#### BÀI LÀM

Phạm Tiến Duật là một trong những nhà thơ tiêu biểu của thế hệ nhà thơ trẻ những năm kháng chiến chống Mỹ. Bản thân là anh bộ đội Trường Sơn, tác giả cảm thông và hiểu rõ tâm tình người lính, nhất là người chiến sĩ vận tải dọc Trường Sơn chở vũ khí, quân trang từ hậu phương lớn ra tiền tuyến lớn. Cùng với thế hệ thanh niên hăng hái "Xe dọc trường sơn đi cứu nước / Mà lòng phơi phới dậy tương lai" Phạm Tiến Duật mang niềm vui hăm hở của tuổi trẻ ra chiến trường. Nhà thơ đã tạo cho mình một giọng điệu thơ rất lính : khỏe khoắn, tự nhiên, tràn đầy sức sống, tinh nghịch tươi vui mà giàu suy tưởng. Bài thơ về tiểu đội xe không kính là tác phẩm tiêu biểu nhất của giọng thơ ấy, của hồn thơ ấy.

Kết cấu của bài thơ là hành trình của con đường ra trận. Hành trình đó có những lúc dãi dầu nắng mưa, có những ngày vượt suối băng đèo và có tiếng reo cười trong tình thân chan hòa đồng đội, trong một mái ấm

gia đình giữa đất trời bao la. Kết cấu đó trước hết thể hiện qua số lượng chữ trong câu :

Mở đầu chặng đường hành quân là những khó khăn. Vì vậy khổ 1, câu thơ đầu dài ra 10 chữ và kết thúc bằng thanh trắc - hoàn toàn trái quy luật phối thanh bình thường của thơ vắn nhịp. Nó là điệu nói :

Không có kính không phải vì xe không có kính

Ba câu tiếp theo, khó khăn dần rút lại, tạo nên sự ung dung phong thái đỉnh đạc với số lượng chữ rút dần xuống và đằm lại về thanh điệu : 8- 6- 6, bằng- bằng - trắc.

Hai câu thơ cuối khổ, thanh bằng chiếm tỉ lệ nhiều hơn, khoảng 2/3. Chính sự thăng thế của thanh bằng đã tạo nên sự thanh thản, ung dung cho khổ thơ mặc dù kết thúc của nó lại là thanh trắc. Chính thanh trắc này lại mở đường cho xe đi tới : Nhìn thẳng.

Năm khổ thơ tiếp theo, số lượng câu chữ trở lại bình thường, hoán đổi đều đặn ở hai kiểu kết hợp : 7- 8- 8- 7- và 7- 7- 8- 7 . Đường ra trận đẹp lắm, nên xe không kính cứ chạy bon bon, người lái xe đã nhìn thấy, nhìn thấy và thấy. Thấy gió xoa mắt đắng, thấy con đường chạy thẳng vào tim. Quan trọng nhất, thấy được nụ cười rạng rỡ của nhau. Ấy cũng chính là thấy được lòng dũng cảm tiềm ẩn đằng sau những câu đùa vui và hành động tếu táo :

Gặp bạn bè suốt dọc đường đi tới  
Bắt tay nhau qua cửa kính vỡ rồi

Khổ thơ có một sự thay đổi đặc biệt so với toàn bài ở số lượng chữ trong câu thơ : 8- 8- 8- 8. Bốn câu thơ 32 chữ chia đều nhau thành điệu bằng trắc ở bốn chữ cuối và trở lại kiểu phối âm bình thường bằng- trắc- trắc- bằng. Câu kết của bài thơ mở rộng bằng thanh bằng :

Chỉ cần trong xe có một trái tim

Đây là câu thơ mấu chốt của cả khổ thơ và cả bài thơ. Hóa ra tất cả khó khăn thử thách ở phía trên kia chẳng là gì cả, dù cho bom rơi, pháo thả, dù xe không kính, dù đường ra mặt trận có khi đồng nghĩa với cái chết thì người lính lái xe ra trận cũng luôn cảm thấy bình yên, an toàn bởi vì có một trái tim. Đó là trái tim biết thức vì Miền Nam, biết khát khao chân lí, hòa bình. Hành trang ra trận cần biết bao một trái tim như thế.

Bài thơ đã khắc họa đậm nét hình ảnh người chiến sĩ quân đội nhân dân Việt Nam : Đời chúng ta đâu có giặc là ta cứ đi. Bài thơ không chứa đựng một ẩn ý sâu xa nào khiến người đọc phải suy luận, nêu giả thiết hoặc là thế này hoặc là thế kia. Tạo dựng hình ảnh thơ bằng ngôn ngữ thô mộc của đời sống thường nhật, không sử dụng các loại mỹ từ, mỹ cảm, ẩn dụ, hình ảnh thơ thể hiện đạt tới độ chân thực cao mà vẫn rất

thơ, đó là tài nghệ của Phạm Tiến Duật trong lao động sáng tạo. Bài thơ có đầy đủ yếu tố cách tân và hiện đại nhưng vẫn mang đậm bản sắc của thơ ca dân tộc, nối tiếp truyền thống của thơ ca cách mạng viết về anh bộ đội trong hai cuộc trường chinh cứu nước vĩ đại của dân tộc ở thế kỉ XX

## PHẠM TIẾN DUẬT VÀ SỰ NGHIỆP VĂN HỌC

Phạm Tiến Duật, tên thật mà cũng là bút danh, sinh ngày 14-1-1941. Quê gốc: thị xã Phú Thọ. Tốt nghiệp đại học sư phạm Văn, chưa đi dạy ngày nào, ông nhập ngũ (1965). Mười bốn năm trong quân đội thêm tám năm ở Trường Sơn, đoàn vận tải Quang Trung 559. Có thể nói: Trường Sơn đã tạo nên thơ Phạm Tiến Duật, và Phạm Tiến Duật cũng là người mang được nhiều nhất Trường Sơn vào thơ. Nói đến đề tài



Trường Sơn đánh Mỹ, người ta không thể quên Phạm Tiến Duật và thơ Phạm Tiến Duật hay nhất cũng ở chặng Trường Sơn. Chiến tranh đã qua một phần tư thế kỷ, tâm hồn thơ Phạm Tiến Duật vẫn chưa ra khỏi Trường Sơn. Những bài thơ anh viết hôm nay vẫn còn vang ngân lắm

hình bóng của Trường Sơn.

Phạm Tiến Duật có giọng thơ không giống ai, và cũng khó ai bắt chước được, dù hồi đó đã thấy vài người mô phỏng. Khó vì giọng đùa đùa, tinh nghịch, tếu táo nhưng lại đụng vào những miền sâu thẳm của tình cảm con người. Giọng ấy là của một chất tâm hồn chứ không phải chỉ đơn thuần một kiểu cách chữ nghĩa. Điều đáng nói là giọng thơ ấy đã tỏ ra đặc địa trong hoàn cảnh lịch sử cụ thể đó. Kháng chiến chống xâm lược Mỹ là cuộc chiến tranh ác liệt, nhất là ở Trường Sơn. Hy sinh lớn, gian khổ nhiều. Thơ cần phản ánh chân thật thực tiễn ấy, nhưng lại không được gây bi lụy, xót thương. Cuộc chiến đang cần sự phấn đấu của lòng người. Nhưng cũng không được lên gân, cao giọng hay cắt bớt nét dữ dằn của thực tế chiến tranh. Đây là một thử thách với tất cả các nhà thơ hồi ấy. Nhiều người không vượt được. Phạm Tiến Duật vượt được, trước hết nhờ vào cái giọng đó:

>Cạnh giếng nước có bom từ trường

Em không rửa ngủ ngày chân lấm

Ngày em phá nhiều bom nổ chậm

Đêm nằm mơ nói mơ vang nhà.>Con gái thế thì đoảng quá: đêm ngủ

không rửa chân, nằm mơ thì nói ông ông. Đây lại là lời kể của cô bạn

cùng đơn vị thanh niên xung phong nói với bạn trai của cô gái. Hai thế.

Nhưng không, anh bạn nghe lại ứa nước mắt: Chuyện kể từ nỗi nhớ sâu

xa. Thương em, thương em, thương em biết mấy. Trong một câu có tới

ba động từ thương. Rửa chân trước khi đi ngủ là quyền lợi của mọi người trên mặt đất. Nhưng ở đây, để đòi được quyền lợi nhỏ bé đó có thể phải đổi cả mạng người. Phá bom là việc làm đối diện với cái chết, không ai nói tài được. Con người có phân tự vệ bản năng nên phải hồi hộp lo âu. Nhưng vì lý tưởng, ý chí đã vượt lên bản năng, họ làm mà không sợ hãi. Đêm về, ý thức của vỏ não đã bị giấc ngủ ức chế, chỉ còn tiềm thức dưới vỏ não hoạt động, nỗi sợ hãi bản năng trỗi dậy thành cơn mê hoảng. Đêm đêm mê hoảng nhưng sáng sáng lại ra mặt đường tiếp tục phá bom. Phẩm chất anh hùng cao cả đã thành nếp sống hàng ngày. Chất thơ chân thực, do vậy mà sâu xa, nó kết tinh từ sự từng trải của tác giả, chứ không phải từ thứ chế tạo trên trang giấy để biểu dương tuyên truyền. Giọng thơ Phạm Tiến Duật rất gần với câu nói thường ngày. Câu nói khác câu thơ là không du dương trau chuốt, nó thô mộc như chỉ có nhiệm vụ thông tin. Phạm Tiến Duật dùng chức năng thông tin ấy mà tạo thơ. Ông đặt thông tin nọ cạnh thông tin kia, như ngẫu nhiên, như có sao nói vậy, không bình luận móc nối gì, mà thành ra tình cảm, ra nghĩa lý sự đời. Bài thơ Công việc hôm nay, viết khoảng năm 1966- 1967, giống như văn bản tin Thông tấn xã:

style="margin: 5px 0px 15px 20px;">Cục Tác chiến báo sang tin  
cuối cùng

Về số máy bay rơi và tàu chiến cháy

Nha Khí tượng, tin cơn bão tan

Bộ Nông nghiệp, tình hình vụ cấy...>Trong những tờ trình Thủ tướng ký

đọc trong đêm Còn có việc hoàn thành bộ thông sử đầu tiên Chính cái chất bản tin ấy đã tạo nên thơ: giữa bao nhiêu việc gấp gáp của đời sống chiến tranh, chúng ta vẫn dành sức lo cho lâu dài (bộ sử). Điều đó không chỉ là sự bình tĩnh mà còn là niềm tin vào thắng lợi cuối cùng. Phạm Tiến Duật muốn để sự kiện tự nói. Ông tinh tế trong quan sát, lại giàu có khi liên tưởng nên mới bắt chi tiết tự nói được như vậy. Với Phạm Tiến Duật, chi tiết nào của đời cũng có thể thành thơ, từ độ cao vật lý bảy trăm mét, một nghìn mét, tám nghìn mét đến dáng vẻ các loài hoa, loài cây, rồi xe không kính, rồi xoong nồi xúng xoảng, rồi nằm ngửa nằm nghiêng... Đây là một bước tiến dài trong sự "tiêu hóa" của thơ. Đâu cứ phải mây gió trắng hoa mà tất tật, thượng vàng hạ cám của đời đi qua tâm hồn Phạm Tiến Duật đều thành thơ. Ông đã kế thừa truyền thống "tạp thực" của thơ đội viên kháng chiến chống Pháp và xa nữa là Tú Xương đầu thế kỷ.

Vật liệu xây dựng nên bài thơ là việc thật của đời sống chiến tranh, còn nguyên lấm láp cát bụi chiến hào, không sơ chế tái chế gì, giọng thơ thì tếu, vui, nhưng cảm xúc lại là trữ tình thâm thúy, tình cảm sâu và rộng: style="margin: 5px 0pt 15px 20px;">Cũng vương tóc rối chân gà  
Cũng tiếng chó sủa chiều tà sau cây Cũng quần áo ướt phơi dây

Cũng gàu múc nước. Ô hay, cũng làng>Thăm một hình ảnh làng đến vậy là nỗi lòng người lính ở Trường Sơn những năm chiến tranh, khi mà



không khí thanh bình làng quê xứ sở đã thành niềm xa vắng. Phạm Tiến Duật không trực tiếp nói nỗi lòng ấy nhưng người đọc lại thấy được rất rõ. Đằng sau giọng thơ, cái lối cảm xúc này mới là chính yếu làm nên chất thơ chiến tranh Phạm Tiến Duật. Nhân vật thơ thường hòa vào tác giả. Ở Phạm Tiến Duật không, hoặc ít, phân biệt chủ thể, khách thể. Có lẽ khách chủ cũng đều là bộ đội nên họ dễ dàng thành một.

Phạm Tiến Duật thật sự là người đã mở rộng phạm vi cái nên thơ, giúp thơ trực tiếp với đời sống và giúp đời sống trực tiếp bước vào thơ.